

Số: 105 /TTr-UBND

Bình Long, ngày 04 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 18/5/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 293/TB-UBND ngày 27/6/2023 của UBND thị xã tại cuộc họp thành viên UBND thị xã (mở rộng) thông qua các báo cáo trình tại kỳ họp thứ 9, HĐND thị xã khóa XII.

Căn cứ Thông báo kết luận số 424-KL/TU ngày 29/6/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy tại cuộc họp phiên thứ 15;

UBND thị xã kính trình Hội đồng nhân dân thị xã thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cụ thể như sau:

I. Bổ sung các dự án mới ngoài Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua

1. Bồi trường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long khi nhà nước thu hồi đất của Ban Quản lý khu kinh tế quản lý khu đất: ấp 17, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long (Tổng mức đầu tư: 2,1 tỷ đồng).

2. Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thương mại dịch vụ xã Thanh Phú (Tổng mức đầu tư: 300 triệu đồng).

3. Xây dựng Nhà xe, Nhà vệ sinh Trường TH Nguyễn Bá Ngọc và xây dựng nhà xe, nhà kho Trường Mầm non Vành Khuyên (Tổng mức đầu tư: 2.500 triệu đồng).

4. Xây dựng nhà ở doanh trại cho công an 04 phường, thị xã Bình Long (dự án chuẩn bị đầu tư: 200 triệu đồng).

5. Xây dựng phòng xét xử trực tuyến, thị xã Bình Long (dự án chuẩn bị đầu tư: 200 triệu đồng).



6. Lập dự án đầu tư Xây dựng chợ Bình Long (dự án chuẩn bị đầu tư: 500 triệu đồng).

II. Điều chuyển các dự án chuẩn bị đầu tư qua thực hiện đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án:

1. Xây dựng Trường TH-THCS Thanh Lương giai đoạn 2: Tổng mức đầu tư là 44 tỷ đồng

2. Xây dựng Nhà ăn bán trú, Nhà vệ sinh Trường TH An Lộc A: Tổng mức đầu tư là 1,4 tỷ đồng

3. Xây dựng Nhà nghỉ trung đội Dân quân thường trực Ban chỉ huy quân sự thị xã: Tổng mức đầu tư là 5 tỷ đồng

4. Xây dựng hệ thống mương thoát nước tổ 2 khu phố Phú Thuận và tổ 8 khu phố Phú Xuân, phường Phú Thịnh: Tổng mức đầu tư là 1,7 tỷ đồng

Lý do: các dự án trên đã có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư

5. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Số hóa ngành giáo dục và triển khai thí điểm trường học thông minh, điều chỉnh tên dự án thành “Số hóa ngành giáo dục”.

Lý do: không thực hiện nội dung triển khai thí điểm trường học thông minh do chưa có hướng dẫn thực hiện cụ thể của Sở Giáo dục & Đào tạo.

III. Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025

Tổng kế hoạch đầu tư công phân bổ cho kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 2.614 tỷ đồng (bằng so với so với kế hoạch trung hạn được thông qua tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã), cụ thể như sau:

1. Vốn ngân sách tỉnh: 35 tỷ đồng:

Hỗ trợ xây dựng 50 phòng học: 35 tỷ đồng.

2. Vốn ngân sách địa phương: 2.579 tỷ đồng.

- Vốn cân đối (XDCCB tập trung): 133 tỷ đồng.

- Vốn thu tiền sử dụng đất: 2.446 tỷ đồng.

(Kèm theo biểu chi tiết số 01)

IV. Phương án phân bổ

1. Phân bổ chi tiết:

Tổng vốn đầu tư công phân bổ cho kế hoạch trung hạn 2021-2025 của thị xã là 2.354,3 tỷ đồng, phân bổ chi tiết như sau:

- Vốn các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2015-2020 chuyển sang: 89,1 tỷ đồng.

- Vốn các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025: 2.158,2 tỷ đồng.

- Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án: 107 tỷ đồng.

(Kèm theo Biểu chi tiết số 02).

2. Dự phòng chung: Tổng số vốn dự phòng chung cho kế hoạch trung hạn 2021-2025 là 259,7 tỷ đồng.

UBND thị xã kính trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định./: *du*

Nơi nhận:

- TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT.UBND thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Các Đại biểu HĐND thị xã;
- LĐVP, CV (KT);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



du
Hoàng Thị Hồng Vân



Biểu 01



BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của UBND thị xã Bình Long)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)			Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn 2021-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Phân bổ chi tiết	Dự phòng		Phân bổ chi tiết	Dự phòng	
	TỔNG CỘNG	2.614.000	2.354.300	259.700	2.614.000	2.354.300	259.700	
I	Vốn ngân sách tỉnh	35.000	35.000		35.000	35.000		
1	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng 50 phòng học	35.000	35.000		35.000	35.000		
II	Vốn ngân sách địa phương	2.579.000	2.319.300	259.700	2.579.000	2.319.300	259.700	
1	Vốn cân đối (XDCB tập trung)	133.000	119.700	13.300	133.000	119.700	13.300	
2	Vốn thu tiền sử dụng đất	2.446.000	2.199.600	246.400	2.446.000	2.199.600	246.400	

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của UBND thị xã Bình Long)

Đvt: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
	TỔNG CỘNG		3.452.774	2.354.300	2.199.600	119.700	35.000	2.354.300	2.199.600	119.700	35.000
A	CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2015-2020 CHUYỂN SANG		148.950	89.100	68.600	20.500	0	89.100	68.600	20.500	0
a	An ninh		3.000	3.000	3.000	0	0	3.000	3.000	0	0
1	XD Nhà công vụ Công an thị xã	1283 10/08/2019	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
b	Giáo dục và đào tạo		4.200	2.000	0	2.000	0	2.000	0	2.000	0
1	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Tiểu học An Lộc B	2525 30/10/2019	4.200	2.000		2.000		2.000		2.000	
c	Quản lý nhà nước		9.950	5.300	3.300	2.000	0	5.300	3.300	2.000	0
1	XD hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khu phố Phú Tân, phường Hưng Chiến	2566 31/10/2019	5.800	2.800	2.800			2.800	2.800		
2	XD Nhà làm việc khối đoàn thể phường Hưng Chiến	2512 28/10/2019	3.600	2.000		2.000		2.000		2.000	
3	XD Nhà văn hóa khu phố Đông Phát, phường Hưng Chiến	2365 30/10/2019	550	500	500			500	500		
d	Giao thông		131.800	78.800	62.300	16.500	0	78.800	62.300	16.500	0
1	Xây dựng đường bê tông từ Trường Tiểu học Thanh Lương B đi ấp Sóc Giếng xã Thanh Lương	2529 30/10/2019	16.000	11.200	11.200			11.200	11.200		
2	Xây dựng đường bê tông ấp Thanh Kiều đi tới 5 ấp Thanh Bình (2.880m)	2530 30/10/2019	10.500	7.000		7.000		7.000		7.000	
3	Nâng cấp đường TPT5 đoạn từ TPT8 đến TPT4 xã Thanh Phú (2.690m)	2528 30/10/2019	12.500	8.200	8.200			8.200	8.200		
4	Nâng cấp đường PĐT13 đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến PĐT1 phường Phú Đức	2575 31/10/2019	4.600	1.600	1.600			1.600	1.600		
5	Nâng cấp đường PĐT14 đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến PĐT1 phường Phú Đức	2564 30/10/2019	4.300	1.300	1.300			1.300	1.300		
6	Nâng cấp đường Hai Bà Trưng nối dài, phường Phú Thịnh	2337 14/10/2019	3.300	1.500		1.500		1.500		1.500	



STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
7	Nâng cấp mở rộng đường TLT2 từ QL13 đi đường DT757	2458 17/10/2019	12.000	8.000		8.000		8.000		8.000	
8	Láng nhựa đường ALT7 (tổ 6, tổ 7), phường An Lộc	2515 29/10/2019	4.600	3.000	3.000			3.000	3.000		
9	XD đường bê tông tổ 10,11 ấp Thanh An, xã Thanh Lương (đường vào bãi rác tạm)	2546 30/10/2019	9.000	6.000	6.000			6.000	6.000		
10	Bồi thường GPMB Nâng cấp đường DT752 đoạn từ thị xã Bình Long đi trường THPT chuyên Bình Long	2784 30/10/2017	55.000	31.000	31.000			31.000	31.000		
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2021-2025		2.295.323	2.110.100	1.976.900	98.200	35.000	2.158.200	2.025.000	98.200	35.000
*	Khu trung tâm hành chính mới TX Bình Long		718.279	712.000	680.000	32.000	0	712.000	680.000	32.000	0
1	Xây dựng đường D1 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	49.424	49.000	49.000			49.000	49.000		
2	Xây dựng đường D2 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	30.712	30.000	30.000			30.000	30.000		
3	Xây dựng đường D3 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	156 22/12/2022	55.000	55.000	45.000	10.000		55.000	45.000	10.000	
4	Xây dựng đường D4 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	156 22/12/2022	9.000	9.000	5.000	4.000		9.000	5.000	4.000	
5	Xây dựng đường D5 khu trung tâm hành chính mới, phường Hưng Chiến	132 22/10/2020	45.294	45.000	40.000	5.000		45.000	40.000	5.000	
6	Xây dựng đường D6 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	50.000	50.000	50.000			50.000	50.000		
7	Xây dựng đường D7 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	55.629	55.000	55.000			55.000	55.000		
8	Xây dựng đường N1 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	42.000	42.000	42.000			42.000	42.000		
9	Xây dựng đường N2 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	156 22/12/2022	79.000	79.000	66.000	13.000		79.000	66.000	13.000	
10	Xây dựng đường N3 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	10.000	10.000	10.000			10.000	10.000		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
11	Xây dựng đường N4 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	9.500	9.000	9.000			9.000	9.000		
12	Xây dựng đường N5 khu trung tâm hành chính mới, phường Hưng Chiến	132 22/10/2020	32.560	32.000	32.000			32.000	32.000		
13	Xây dựng đường N6 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	9.491	9.000	9.000			9.000	9.000		
14	Xây dựng đường N7 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	22.608	22.000	22.000			22.000	22.000		
15	Xây dựng đường N8 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	9.491	9.000	9.000			9.000	9.000		
16	Xây dựng đường N9 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	9.491	9.000	9.000			9.000	9.000		
17	Xây dựng đường N10 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	156 22/12/2022	57.000	57.000	57.000			57.000	57.000		
18	Xây dựng đường N11 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	10.162	10.000	10.000			10.000	10.000		
19	Xây dựng đường N12 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	30.576	30.000	30.000			30.000	30.000		
20	Xây dựng mương hậu thoát trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	69.321	69.000	69.000			69.000	69.000		
21	San lấp mặt bằng khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	32.020	32.000	32.000			32.000	32.000		
a	Giáo dục và đào tạo		209.767	161.800	157.800	4.000	0	204.500	200.500	4.000	0
1	Mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu - Chương trình giáo dục phổ thông mới	132 22/10/2020	20.000	20.000	16.000	4.000		20.000	16.000	4.000	
2	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Lê Văn Tám, phường An Lộc, thị xã Bình Long	5494 6/10/2020	7.002	7.000	7.000			7.000	7.000		
3	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường THCS An Lộc B, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long	1472 07/06/2021	3.165	3.100	3.100			3.100	3.100		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
4	XD 02 phòng học (điểm lẻ Thanh Bình) và hàng rào Trường Mầm non Thanh Lương	429 02/03/2022	3.600	3.600	3.600			3.600	3.600		
5	Đầu tư thiết bị bàn ghế các trường học trên địa bàn thị xã	5159 15/2/2022	5.200	5.000	5.000			5.000	5.000		
6	Bồi thường GPMB Trường THPT Bình Long	1760 6/7/2021	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
7	XD 02 phòng học, 06 phòng chức năng, hàng rào Trường MN Vành Khuyên	1724 31/8/2022	11.500	11.500	11.500			11.500	11.500		
8	XD 04 phòng học, 08 phòng chức năng Trường MN Hoa Mai	1766 31/8/2022	11.200	11.200	11.200			11.200	11.200		
9	XD 16 phòng chức năng, Nhà bảo vệ Trường TH An Lộc B	415 28/02/2022	15.000	15.000	15.000			15.000	15.000		
10	XD 14 phòng chức năng, nhà tập đa năng và trang thiết bị Trường PTDT nội trú THCS Bình Long	1725 31/8/2022	23.800	23.800	23.800			23.800	23.800		
11	XD 08 phòng học Trường TH-THCS An Phú	1763 31/8/2022	8.000	8.000	8.000			8.000	8.000		
12	XD 10 phòng học, bổ sung trang thiết bị các phòng học bộ môn Trường TH Võ Thị Sáu	1767 31/8/2022	10.600	10.600	10.600			10.600	10.600		
13	XD 08 phòng học lý thuyết, 12 phòng chức năng Trường TH An Lộc A	1713 31/8/2022	20.000	15.000	15.000			15.000	15.000		
14	XD 05 phòng học, 10 phòng chức năng Trường THCS An Lộc	1765 31/8/2022	12.300	12.300	12.300			12.300	12.300		
15	XD 10 phòng học Trường THCS An Lộc B	1764 31/8/2022	10.000	10.000	10.000			10.000	10.000		
16	XD Nhà ăn bán trú, Nhà vệ sinh Trường TH An Lộc A	1311 21/6/2023	1.400	100	100			1.400	1.400		
17	XD Trường TH-THCS Thanh Lương giai đoạn 2		44.000	2.600	2.600			44.000	44.000		
b	Quản lý nhà nước		27.843	27.800	27.800	0	0	27.800	27.800	0	0
1	Xây dựng nhà làm việc một cửa, tiếp dân UBND phường An Lộc	132 22/10/2020	3.243	3.200	3.200			3.200	3.200		
2	Sửa chữa hội trường UBND phường Hưng Chiến	132 22/10/2020	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
3	XD Nhà làm việc bộ phận một cửa UBND phường Hưng Chiến	1737 31/8/2022	3.600	3.600	3.600			3.600	3.600		
4	XD Nhà văn hóa khu phố Bình Tây, phường Hưng Chiến	1738 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
5	XD Nhà làm việc khối đoàn thể phường An Lộc	1688 31/8/2022	4.700	4.700	4.700			4.700	4.700		
6	XD Nhà vệ sinh, mương thoát nước và sân khuôn viên UBND phường An Lộc	1698 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
7	XD Trụ sở khu phố Phú An, phường An Lộc	1706 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
8	XD Nhà làm việc bộ phận một cửa UBND phường Phú Thịnh	1709 31/8/2022	3.600	3.600	3.600			3.600	3.600		
9	Mở rộng Hội trường và xây nhà vệ sinh Hội trường UBND phường Phú Đức	1744 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
10	XD Tường rào, Sân bê tông UBND phường Phú Đức	1740 31/8/2022	2.700	2.700	2.700			2.700	2.700		
11	XD Nhà làm việc Bộ phận một cửa UBND phường Phú Đức	1703 31/8/2022	3.600	3.600	3.600			3.600	3.600		
12	XD Nhà Văn hóa khu phố Phú Hòa 1, phường Phú Đức	1745 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
13	Sửa chữa Trụ sở, xây nhà vệ sinh Nhà văn hóa khu phố Phú Hòa 2, phường Phú Đức	1743 31/8/2022	400	400	400			400	400		
c	Quốc phòng		24.422	19.400	16.100	3.300	0	24.400	21.100	3.300	0
1	XD Nhà nghỉ sỹ quan, Nhà khách, Tường rào, Nhà vệ sinh cho lực lượng dân quân BCH Quân sự thị xã	1694 31/8/2022	9.200	9.200	9.200			9.200	9.200		
2	XD Nhà làm việc BCH Quân sự phường Hưng Chiến	1739 31/8/2022	2.500	2.500	2.500			2.500	2.500		
3	Bồi thường, hỗ trợ cho Dự án vùng lõi căn cứ hậu cần kỹ thuật thị xã Bình Long	2137 24/08/2021	3.300	3.300		3.300		3.300		3.300	
4	XD nhà ăn, nhà xe BCH quân sự thị xã	4879 12/11/2021	2.000	2.000	2.000			2.000	2.000		
5	XD Nhà nghỉ trung đội Dân quân thường trực Ban chỉ huy quân sự thị xã	1312 21/06/2023	5.000	400	400			5.000	5.000		
6	Xây dựng nhà công vụ ban chỉ huy quân sự phường An Lộc	132 22/10/2020	2.422	2.400	2.400			2.400	2.400		
d	An ninh		900	900	900	0	0	900	900	0	0

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tinh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tinh hỗ trợ
1	XD Bờ kè, Tường rào Nhà làm việc khối điều tra Công an thị xã Bình Long	1756 31/8/2022	900	900	900			900	900		
d	Giao thông		937.801	815.100	776.000	39.100	0	816.800	777.700	39.100	0
1	Xây dựng đường PĐT9 (đoạn từ ngã ba Sóc Phú Bồn đến giáp đường PĐT12) phường Phú Đức, thị xã Bình Long	132 22/10/2020	6.000	6.000	6.000			6.000	6.000		
2	Xây dựng mương thoát nước, vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phú Đức	132 22/10/2020	4.300	4.300	2.200	2.100		4.300	2.200	2.100	
3	Xây dựng mương thoát nước, vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Lê Hồng Phong (đoạn từ ngã tư Đoàn Thị Điểm đến ngã ba Trần Quang Khải), phường Hưng Chiến	132 22/10/2020	7.000	7.000	7.000			7.000	7.000		
4	Xây dựng mương thoát nước, vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Đinh Công Tráng và Nguyễn Hữu Cảnh, phường Phú Đức	132 22/10/2020	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000		
5	Thảm bê tông nhựa đường Trần Phú (đoạn từ Bùi Thị Xuân đến đường ALT1), phường An Lộc	132 22/10/2020	7.422	7.000	7.000			7.000	7.000		
6	Nâng cấp, xây dựng mương thoát nước, vỉa hè đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn từ QL13 đến công ty cao su cũ), phường Hưng Chiến	132 22/10/2020	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000		
7	Nâng cấp đường vành đai Nghĩa trang nhân dân thị xã Bình Long	132 22/10/2020	3.922	3.000	3.000			3.000	3.000		
8	Nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Thủ Khoa Huân, phường An Lộc	132 22/10/2020	3.597	3.000	3.000			3.000	3.000		
9	Nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Hùng Vương, đoạn từ ngã ba Nguyễn Du đến ngã tư Ngô Quyền, phường An Lộc	132 22/10/2020	3.338	3.000	3.000			3.000	3.000		
10	Nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Bùi Thị Xuân, (đoạn từ Nguyễn Huệ đến Trần Phú), phường An Lộc	132 22/10/2020	2.604	2.000	2.000			2.000	2.000		
11	Xây dựng mương thoát nước, vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ Trần Phú đến Đoàn Thị Điểm), phường An Lộc	132 22/10/2020	4.274	4.000	4.000			4.000	4.000		
12	Nâng cấp đường ALT22, phường An Lộc	1565 11/06/2021	9.895	9.800	5.000	4.800		9.800	5.000	4.800	

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
13	Nâng cấp, mở rộng đường TPT2, xã Thanh Phú	1564 11/06/2021	29.505	29.200	24.000	5.200		29.200	24.000	5.200	
14	Xd mương thoát nước tại tổ 1,2,3 kp Phú Hòa, Phú Đức	1534 09/06/2021	1.636	1.600	1.600			1.600	1.600		
15	XD đường số 5 giáp trường chuyên Bình Long (đoạn từ HCT1 đến ĐT752)	422 28/02/2022	7.000	7.000	7.000			7.000	7.000		
16	Nâng cấp cầu bản đường HCT1, phường Hưng Chiến	561 15/3/2022	3.500	3.500	3.500			3.500	3.500		
17	XD Đường từ tổ 10 ấp Thanh An đi Nhà văn hóa ấp Thanh An, xã Thanh Lương	421 28/02/2022	14.500	14.500	10.000	4.500		14.500	10.000	4.500	
18	XD hệ thống chiếu sáng các tuyến đường xung quanh hồ Sa Cát	3160 30/12/2021	2.000	2.000	2.000			2.000	2.000		
19	Bồi thường GPMB Dự án nạo vét kênh, xây dựng đường giao thông và cống thoát nước tại các điểm ngập úng trên địa bàn thị xã Bình Long	438 01/2/2021	5.082	5.000	5.000			5.000	5.000		
20	Bồi thường GPMB Nâng cấp mở rộng đường DT752 nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	4903 18/11/2021	10.000	10.000	10.000			10.000	10.000		
21	Bồi thường GPMB Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài kết nối huyện Hớn Quản	556 15/3/2022	113.000	110.000	105.000	5.000		110.000	105.000	5.000	
22	Bồi thường GPMB đường Lê Đại Hành nối dài, tiếp giáp huyện Hớn Quản	656 31/3/2022	92.500	84.500	75.000	9.500		84.500	75.000	9.500	
23	Sửa chữa, nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Du	1732 31/8/2022	27.500	27.500	21.000	6.500		27.500	21.000	6.500	
24	XD mương thoát nước đường ALT3 phường An Lộc	1711 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
25	Thảm bê tông nhựa đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ ngã ba Phan Bội Châu đến ngã tư Trần Hưng Đạo)	1715 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
26	XD Vía hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa đường Ngô Quyền (đoạn từ ngã tư Thủ Khoa Huân đến tiếp giáp QL13)	1731 31/8/2022	18.000	18.000	16.500	1.500		18.000	16.500	1.500	

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
27	XD Via hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa các tuyến đường KDC Nguyễn Huệ, Phan Bội Châu, Lý Thường Kiệt	1741 31/8/2022	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000		
28	tuyến đường KDC đường Nguyễn Huệ - Lê Quý Đôn - Phan Bội Châu, phường An Lộc	1700 31/8/2022	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000		
29	XD 02 tuyến đường ngang và thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Đức Cảnh, đường Đinh Công Tráng	1727 31/8/2022	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000		
30	XD Đường PDT13 đoạn từ Cầu đến giáp ranh huyện Hớn Quản	1716 31/8/2022	12.000	12.000	12.000			12.000	12.000		
31	XD Đường PDT14 đoạn từ Cầu đến giáp ranh huyện Hớn Quản	1717 31/8/2022	12.000	12.000	12.000			12.000	12.000		
32	XD Via hè, Mương thoát nước, thảm bê tông nhựa đường Nơ Trang Long (đoạn từ QL13 đến đường rây xe lửa), phường Phú Thịnh	1718 31/8/2022	10.000	10.000	10.000			10.000	10.000		
33	XD Cầu dân sinh bắc qua Suối Cầu Trắng từ đường Hồ Tùng Mậu qua tổ 5, tổ 6 khu phố Phú Thuận, phường Phú Thịnh.	1710 31/8/2022	1.100	1.100	1.100			1.100	1.100		
34	XD Hệ thống chiếu sáng đường Sư Vạn Hạnh, phường Hưng Chiến	1705 31/8/2022	11.000	11.000	11.000			11.000	11.000		
35	XD Hệ thống chiếu sáng đường Ngô Quyền và đường Lê Hồng Phong	1704 31/8/2022	4.700	4.700	4.700			4.700	4.700		
36	XD Hệ thống chiếu sáng đường Trừ Văn Thố	1714 31/8/2022	1.100	1.100	1.100			1.100	1.100		
37	XD Hệ thống chiếu sáng đường Bùi Thị Xuân	1722 31/8/2022	1.200	1.200	1.200			1.200	1.200		
38	XD Hệ thống chiếu sáng đường Thủ Khoa Huân	1721 31/8/2022	1.700	1.700	1.700			1.700	1.700		
39	XD Mương thoát nước đường TLT27 (đoạn QL13 đến Suối)	1699 31/8/2022	2.500	2.500	2.500			2.500	2.500		
40	Di dời đường điện trung thế ALT1 phường An Lộc	1708 31/8/2022	2.400	2.400	2.400			2.400	2.400		
41	XD Công hợp tại tổ 3 khu phố Phú Hòa 1, phường Phú Đức	1758 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
42	XD Đường Lê Đại Hành thị xã Bình Long nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản (Dự án tỉnh phê duyệt, thị xã Bình Long đối ứng 37.7 tỷ đồng theo Nghị quyết số 11/NO-	11/NQ- HĐND ngày	37.700	37.700	37.700			37.700	37.700		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
43	Nâng cấp, mở rộng đường Hai Bà Trưng (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến Cầu Ba Tạng)	1752 31/8/2022	18.000	18.000	18.000			18.000	18.000		
44	XD Vĩa hè, thảm bê tông nhựa đường Bà Triệu, phường Phú Thịnh	1728 31/8/2022	9.800	9.800	9.800			9.800	9.800		
45	Thảm bê tông nhựa nóng các tuyến đường KDC Nguyễn Chí Thanh, phường Hưng Chiến	1719 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
46	Xây dựng đường liên xã Hưng Chiến đi Thanh Lương, thị xã Bình Long	35/NQ 9/12/2022 của HĐND tỉnh	386.000	280.000	280.000			280.000	280.000		
47	Nâng cao trình mặt bằng khu TĐC cuối tuyến A&B thuộc dự án đường vành đai khu dân cư Hồ Sa Cát	132 22/10/2020	3.298	3.000	3.000			3.000	3.000		
48	XD hệ thống mương thoát nước tổ 2 khu phố Phú Thuận và tổ 8 khu phố Phú Xuân, phường Phú Thịnh	1338 23/06/2023	1.728	0	0			1.700	1.700		
49	Vốn hỗ trợ cho xã phường thực hiện đường BTXM theo cơ chế đặc thù		10.000	10.000	10.000			10.000	10.000		
e	Quy hoạch		33.049	33.000	33.000	0	0	33.000	33.000	0	0
1	Khảo sát, đo đạc lập đồ án Quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 phường An Lộc (phần diện tích còn lại)		3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
2	Khảo sát, đo đạc lập đồ án Quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 phường Hưng Chiến (phần diện tích còn lại)		4.340	4.300	4.300			4.300	4.300		
3	Khảo sát, lập đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đến năm 2045		6.800	6.800	6.800			6.800	6.800		
4	Lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu dân cư 15ha phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long		1.209	1.200	1.200			1.200	1.200		
5	Lập Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 KDC Thanh Phú		1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
6	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
7	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 xã Thanh Phú		8.000	8.000	8.000			8.000	8.000		
8	Quy hoạch sử dụng đất thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thị xã Bình Long		2.200	2.200	2.200			2.200	2.200		



STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
9	Khảo sát, lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Lương		4.800	4.800	4.800			4.800	4.800		
10	Khảo sát, đo đạc lập đồ án Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân thị xã Bình Long		700	700	700			700	700		
f	Khoa học công nghệ		10.600	10.600	9.800	800	0	10.600	9.800	800	0
1	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính Trường THCS An Lộc	1532 09/06/2021	400	400		400		400		400	
2	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh Lương	1533 09/06/2021	400	400		400		400		400	
3	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính các trường học trên địa bàn	1730 31/8/2022	9.800	9.800	9.800			9.800	9.800		
g	Công nghệ thông tin		30.700	30.700	30.700	0	0	26.700	26.700	0	0
1	Nâng cấp hệ thống Camera an ninh, giao thông	1759 31/8/2022	5.500	5.500	5.500			5.500	5.500		
2	Mua sắm thiết bị văn phòng, phòng ban và phòng họp Thị ủy, UBND thị xã thực hiện chính quyền số	1749 31/8/2022	4.200	4.200	4.200			4.200	4.200		
3	Mua sắm thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị, các xã, phường để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số	1748 31/8/2022	4.500	4.500	4.500			4.500	4.500		
4	Lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường, giám sát nước sạch	1736 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
5	Số hóa công tác thu phí DVC, Giáo dục, Y tế, công trình công cộng, đóng góp nhân dân	1747 31/8/2022	3.500	3.500	3.500			3.500	3.500		
6	Số hóa ngành giáo dục và triển khai thí điểm trường học thông minh	1697 31/8/2022	6.000	6.000	6.000			2.000	2.000		
7	Xây dựng phần mềm quản lý hạ tầng công trình công cộng	1755 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
8	Đầu tư mua sắm thiết bị màn hình Led cho UBND các xã, phường, Công an thị xã, Ban CHQS thị xã, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị, Trung tâm y tế thị xã	1696 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
h	Y tế		13.000	13.000	13.000	0	0	13.000	13.000	0	0
1	Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế TTYT thị xã Bình Long	1754 31/8/2022	9.000	9.000	9.000			9.000	9.000		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
2	Sửa chữa Trạm y tế phường Phú Đức	1742 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
3	XD Trạm y tế phường An Lộc	1695 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
i	Văn hóa		20.000	20.000	20.000	0	0	20.000	20.000	0	0
1	XD các Công viên văn hóa trên địa bàn thị xã	1761 31/8/2022	18.000	18.000	18.000			18.000	18.000		
2	Sửa chữa nhà tập đa năng TTVHTT thị xã	4880 12/11/2021	2.000	2.000	2.000			2.000	2.000		
f	Bảo vệ Môi trường		15.000	15.000	15.000	0	0	15.000	15.000	0	0
1	Dự án Xử lý rác thải tại Bãi rác tạm ấp Thanh An, xã Thanh Lương	1735 31/8/2022	15.000	15.000	15.000			15.000	15.000		
h	Thương mại - Công nghiệp		24.000	24.000	24.000	0	0	24.000	24.000	0	0
1	Bồi thường GPMB chợ Bình Long	1971 4/10/2022	24.000	24.000	24.000			24.000	24.000		
i	Công cộng		27.000	27.000	24.000	3.000	0	27.000	24.000	3.000	0
1	Bồi thường GPMB Nghĩa trang Sóc Bể xã Thanh Phú	956 31/8/2022	22.000	22.000	19.000	3.000		22.000	19.000	3.000	
2	Bồi thường GPMB khu dân cư 15ha phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long	2658 14/10/2021	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000		
k	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Vốn NS thị xã)		202.962	202.500	151.500	16.000	35.000	202.500	151.500	16.000	35.000
1	XD 10 phòng học Trường TH Thanh Lương B	430 02/3/2022	9.800	9.800	2.800		7.000	9.800	2.800		7.000
2	XD 12 phòng học Trường TH Nguyễn Bá Ngọc, xã Thanh Lương	432 02/3/2022	11.500	11.500	4.500		7.000	11.500	4.500		7.000
3	XD Trường TH-THCS Thanh Lương giai đoạn 1	431 02/3/2022	12.800	12.800	5.800		7.000	12.800	5.800		7.000
4	Mua sắm trang thiết bị Trường TH-THCS Thanh Lương	416 28/2/2022	17.000	17.000	17.000			17.000	17.000		
5	XD 06 phòng chức năng, trang thiết bị Trường MN Thanh Phú	1726 31/8/2022	6.600	6.600	6.600			6.600	6.600		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
6	XD 15 phòng học lý thuyết, 25 phòng chức năng và trang thiết bị các phòng học bộ môn Trường TH-THCS Thanh Phú	1723 31/8/2022	44.900	44.900	30.900		14.000	44.900	30.900		14.000
7	XD 06P chức năng và trang thiết bị Trường TH Thanh Phú A	1720 31/8/2022	6.600	6.600	6.600			6.600	6.600		
8	Láng nhựa đường từ ngã tư tổ 6 ấp Thanh Tuấn đi cầu Ông Ba Tặng (đầu ĐT757 đi Lộc Ninh), xã Thanh Lương	132 22/10/2020	9.159	9.000		9.000		9.000		9.000	
9	Láng nhựa tuyến đường từ đập tràn tổ 8 ấp Thanh Thiện đi nghĩa trang ấp Thanh Thiện, xã Thanh Lương	132 22/10/2020	7.303	7.000		7.000		7.000		7.000	
10	XD Đường TLT5 từ QL13 đi Công chào ấp Phố Lố, xã Thanh Lương	1800 31/8/2022	14.900	14.900	14.900			14.900	14.900		
11	Nâng cấp, mở rộng đường từ Công chào ấp Phố Lố đi Nhà máy xi măng, xã Thanh Lương	1750 31/8/2022	3.650	3.650	3.650			3.650	3.650		
12	Nâng cấp, mở rộng đường từ Trường TH Thanh Lương B đi công Ông Ba Thanh	1751 31/8/2022	8.350	8.350	8.350			8.350	8.350		
13	Nâng cấp, mở rộng đường Sóc Bể đi Thanh Thủy (1,4km), xã Thanh Phú	1712 31/8/2022	5.800	5.800	5.800			5.800	5.800		
14	Nâng cấp, mở rộng đường từ ấp Thanh Thủy đi Quốc lộ 13, xã Thanh Phú	1707 31/8/2022	18.000	18.000	18.000			18.000	18.000		
15	Nâng cấp, mở rộng đường TPT26 từ ấp Thanh Xuân đi ấp Thanh Sơn, xã Thanh Phú	1729 31/8/2022	6.500	6.500	6.500			6.500	6.500		
16	XD Trạm y tế xã Thanh Lương	1757 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
17	Xây dựng Chợ Thanh Lương	1701 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
18	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Thanh Lương		2.600	2.600	2.600			2.600	2.600		
19	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Thanh Phú		11.500	11.500	11.500			11.500	11.500		
C	DANH MỤC DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		1.008.501	155.100	154.100	1.000	0	107.000	106.000	1.000	0
a	Văn hoá		600	500	500	0	0	500	500	0	0
1	XD nhà văn hóa khu phố Hưng Phú, phường Hưng Chiến		600	500	500			500	500		
b	Quốc phòng		23.000	2.400	2.400	0	0	2.000	2.000	0	0

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
1	Xây dựng các hạng mục công trình trong vùng lõi căn cứ HC-KT của thị xã Bình Long		18.000	2.000	2.000			2.000	2.000		
2	XD Nhà nghỉ trung đội Dân quân thường trực Ban chỉ huy quân sự thị xã		5.000	400	400			0	0		
c	An ninh			300	300			1.000	1.000		
1	XD Nhà khách Công an thị xã Bình Long			100	100			100	100		
2	XD Nhà làm việc Công an xã Thanh Lương			100	100			300	300		
3	XD Nhà làm việc Công an xã Thanh Phú			100	100			200	200		
4	XD nhà ở doanh trại cho công an 04 phường, thị xã Bình Long			0	0			200	200		
5	Xây dựng phòng xét xử trực tuyến			0	0			200	200		
c	Giáo dục đào tạo		146.800	3.700	2.700	1.000	0	3.500	2.500	1.000	0
1	XD Trường Tiểu học Thanh Bình		60.000	1.000		1.000		1.000		1.000	
2	XD Trường TH-THCS Thanh Lương giai đoạn 2		85.400	2.600	2.600			0	0		
3	XD Nhà ăn bán trú, Nhà vệ sinh Trường TH An Lộc A		1.400	100	100			0	0		
4	XD Nhà xe, Nhà vệ sinh Trường TH Nguyễn Bá Ngọc và XD nhà xe, nhà kho Trường Mầm non Vành Khuyên		2.500	0	0			2.500	2.500		
d	Quản lý nhà nước		818.101	142.700	142.700	0	0	94.600	94.600	0	0
1	XD Nhà văn hóa đa năng xã Thanh Phú		6.500	500	500			500	500		
2	XD Trụ sở khu phố Phú Hòa, phường Phú Thịnh		1.900	100	100			100	100		
3	XD Trung tâm hành chính thị xã Bình Long		696.000	115.000	115.000			64.000	64.000		
4	XD Hạ tầng kỹ thuật Trụ sở làm việc khu Trung tâm hành chính thị xã Bình Long		110.500	27.000	27.000			27.000	27.000		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
5	Bồi trường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long khi nhà nước thu hồi đất của Ban Quản lý khu kinh tế quản lý khu đất: ấp 17, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long		2.100	0	0			2.100	2.100		
6	XD Nhà kho Phòng Quản lý đô thị		800	100	100			100	100		
7	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thương mại dịch vụ xã Thanh Phú		301	0	0			300	300		
8	Lập dự án đầu tư Xây dựng chợ Bình Long			0	0			500	500		
e	Giao thông		20.000	5.500	5.500	0	0	5.400	5.400	0	0
1	XD Công đường HCT8, HCT22, ALT16 và ALT18			500	500			500	500		
2	Thảm bê tông nhựa đường ĐT752 đoạn từ Trần Phú đến ngã ba xe tăng			500	500			500	500		
3	XD Vía hè đường ĐT752 đoạn từ Trần Phú đến ngã ba Xe Tăng			800	800			800	800		
4	XD Mương thoát nước, vĩa hè đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Nguyễn Văn Trỗi đến ngã ba Mũi dùi)			500	500			500	500		
5	Đường phía sau kênh hậu tổ 1,3 ấp Sở Nhì, tổ 4 Xa Cam 1, phường Hưng Chiến			500	500			500	500		
6	Nâng cấp, sửa chữa đường Sư Vạn Hạnh, phường Hưng Chiến			500	500			500	500		
7	Nâng cấp, sửa chữa đường Cao Bá Quát, phường Hưng Chiến			500	500			500	500		
8	XD đường tổ 3 Bình Ninh 1, phường Hưng Chiến			0	0			0	0		
9	XD Mương thoát nước ngoài hàng rào Cụm Công nghiệp xã Thanh Phú	1760 31/8/2022	20.000	200	200			200	200		
10	XD Mương thoát nước từ tổ 8 khu phố Phú Trọng đến Suối Cầu Trắng, phường Phú Đức			200	200			200	200		
11	XD hệ thống mương thoát nước tổ 2 khu phố Phú Thuận và tổ 8 khu phố Phú Xuân, phường Phú Thịnh			100	100			0	0		
12	Thảm bê tông nhựa nóng đường nội bộ KDC Đoàn Thị Điểm - Nguyễn Văn Trỗi			100	100			100	100		
13	XD đường gom QL13 (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Lê Đại Hành)			200	200			200	200		
14	Nâng cấp mở rộng đường Nơ Trang Long (đoạn từ đường rầy xe lửa đến đường Nguyễn Thái Học)			100	100			100	100		

STT	Danh mục dự án	QB đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 47/NQ-HĐND ngày 18/05/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
15	Nâng cấp, mở rộng đường PĐT12 (đoạn từ đường rầy xe lửa đến PĐT9), phường Phú Đức			100	100			100	100		
16	XD đường nội bộ kết nối đường PĐT12 thuộc khu trung tâm hành chính và khu dân cư phường Phú Đức			100	100			100	100		
17	Nâng cấp, mở rộng đường giáp ranh phường Phú Đức - xã Tân Lợi - xã Thanh Bình huyện Hớn Quản (đoạn từ PĐT2 đến PĐT9)			200	200			200	200		
18	XD Hệ thống chiếu sáng đường Phạm Ngọc Thạch, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Hưng Chiến			100	100			100	100		
19	Nâng cấp mở rộng đường DX12 (từ QL13 ấp Phú Long đến đường ALT1 Bình Tân, phường An Lộc)			200	200			200	200		
20	Thảm bê tông nhựa nóng đường Hồ Tùng Mậu (phường Phú Thịnh) và đường Nguyễn Trung Trực (phường Phú Đức)			100	100			100	100		

